

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
LIÊN TRƯỜNG THPT CỤM 05
(Đề thi có 04 trang)

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT
Năm học 2025 – 2026
Môn: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề.

Họ và tên: Số báo danh: **Mã đề 0607**

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng khái niệm đa cực từ đầu thế kỉ XXI?

- A. Quân sự trở thành nội dung chủ đạo trong quan hệ giữa các nước lớn.
- B. Một trật tự thế giới chịu sự chi phối hoàn toàn của các nước tư bản chủ nghĩa.
- C. Trạng thái địa – chính trị toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối.
- D. Một trật tự thế giới có sự cân bằng sức mạnh giữa hai hệ thống xã hội đối lập.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là một trong những đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kì 1965 - 1968?

- A. Cùng với Trung ương Đảng phân tích, dự báo tình hình và quyết tâm đánh thắng quân Mỹ.
- B. Đi thăm các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, tranh thủ các nước nhỏ giúp Việt Nam đánh Mỹ.
- C. Cùng với Trung ương Đảng hoạch định đường lối chiến lược cho cách mạng hai miền Nam - Bắc.
- D. Cùng với các tướng lĩnh trực tiếp xuống trận địa để chỉ huy các trận đánh của quân đội Việt Nam.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động nổi bật của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1999-2015?

- A. Hoàn thành việc kết nạp Đông Ti-mo vào ASEAN.
- B. Hợp bản và đã thông qua bản Hiến chương ASEAN.
- C. Tham gia giải quyết vấn đề hòa bình ở In-đô-nê-xi-a.
- D. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động.

Câu 4. Ở Việt Nam, hành động nào sau đây của thực dân Pháp buộc Đảng Cộng sản Đông Dương phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946-1954)?

- A. Cầu kết với quân Trung Hoa Dân quốc ở phía Bắc.
- B. Đánh úp trụ sở ủy ban nhân dân Nam Bộ.
- C. Gửi tối hậu thư cho chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa.
- D. Tổ chức cuộc tiến công ta tại Hà Nội và các đô thị phía Bắc.

Câu 5. Thực tiễn của việc xác lập những trật tự thế giới trong thế kỷ XX đã chứng tỏ

- A. các nước tư bản ở các châu lục đều giữ vai trò chi phối trật tự thế giới.
- B. quan hệ quốc tế là một vấn đề lớn và có những diễn biến phức tạp.
- C. Liên Xô và Mỹ là hai quốc gia chi phối chủ yếu đến quan hệ quốc tế.
- D. trật tự thế giới tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 6. Nhận định nào sau đây là phù hợp về cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (1946-1947) của quân dân Việt Nam?

- A. Huy động tối đa sức mạnh nội lực của toàn quân, toàn dân trong ngày đầu kháng chiến.
- B. Vượt xa khuôn khổ của một cuộc chiến đấu thông thường trên một địa bàn cố định.
- C. Buộc thực dân Pháp phải thay đổi âm mưu chiến lược trong cuộc chiến tranh.
- D. Biến cuộc tiến công của thực dân Pháp thành cuộc phản công của quân đội Việt Nam.

Câu 7. Tổ chức Liên hợp quốc được thành lập trong bối cảnh nhân dân thế giới ý thức sâu sắc về hậu quả tàn khốc của

- A. chiến tranh thế giới. B. chiến tranh lạnh. C. phân hóa giàu nghèo. D. khủng hoảng kinh tế.

Câu 8. Sau khi chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh ở

- A. Mê-hi-cô, Xin-ga-po, Việt Nam, Cu-ba. B. Trung Quốc, Ấn Độ, Lào, Việt Nam.
- C. Việt Nam, Lào, Ấn Độ, Nam Phi. D. Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu-ba.

Câu 9. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nghệ thuật giải quyết vấn đề thời cơ của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

- A. Linh hoạt cách đánh trong từng chiến dịch, đảm bảo yếu tố bí mật, bất ngờ, chắc thắng.
- B. Xác định cả năm 1975 là thời cơ và chủ trương thực hiện tiến công chiến lược các đô thị.
- C. Linh hoạt thay đổi kế hoạch tiến công trước những tác động trực tiếp của tình hình thế giới.

D. Nhận định chính xác thời cơ chiến lược và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam.

Câu 10. Cơ sở nào sau đây đã khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với thực tiễn xu thế phát triển của thời đại trong thế kỷ XXI?

- A.** Thành tựu của công cuộc Đổi mới, cải cách của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B.** Sự mở rộng phạm vi không gian của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
- C.** Nhiều quốc gia chuyển từ chế độ tư bản chủ nghĩa sang xã hội chủ nghĩa.
- D.** Những ưu thế vượt trội của các nước xã hội chủ nghĩa so với tư bản chủ nghĩa.

Câu 11. Một trong những điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) so với cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược (1075 – 1077) là

- A.** được đông đảo nhân dân tham gia.
- B.** sử dụng kế sách “tiên phát chế nhân”.
- C.** diễn ra khi đất nước bị mất độc lập.
- D.** có sự lãnh đạo của các tướng lĩnh tài giỏi.

Câu 12. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), thắng lợi nào sau đây của quân dân miền Nam Việt Nam đã mở ra khả năng đánh bại quân đội Sài Gòn?

- A.** Tây Bắc.
- B.** Ấp Bắc.
- C.** Bình Giã.
- D.** Núi Thành.

Câu 13. Quá trình tìm đường cứu nước và hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh chịu tác động sâu sắc bởi sự kiện lịch sử nào sau đây?

- A.** Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành.
- B.** Cách mạng tư sản Pháp năm 1789.
- C.** Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 -1945).
- D.** Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

Câu 14. Một trong những nhiệm vụ trung tâm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1996 – 2006 là

- A.** đổi mới hệ thống chính trị, đẩy mạnh xây dựng và chỉnh đốn Đảng.
- B.** đổi mới chính sách văn hóa - xã hội, ưu tiên phát triển y tế, giáo dục.
- C.** đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
- D.** đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, cải cách hệ thống giá, chống lạm phát.

Câu 15. Trong lịch sử chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, cuộc kháng chiến nào sau đây đã mở thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc?

- A.** Kháng chiến chống thực dân Pháp thế kỉ XIX.
- B.** Kháng chiến chống quân Minh thế kỉ XV.
- C.** Kháng chiến chống quân Triệu thế kỉ II TCN.
- D.** Kháng chiến chống quân Nam Hán thế kỉ X.

Câu 16. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng hoạt động bảo vệ chủ quyền của Việt Nam năm 1988?

- A.** Phản đối Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương - 981 đến vùng biển Việt Nam.
- B.** Tổ chức chiến đấu chống quân xâm lược ở biên giới phía Tây Nam và phía Bắc.
- C.** Phối hợp với quân dân Campuchia đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống phát xít Nhật.
- D.** Chiến đấu chống lại cuộc tấn công xâm lược của Trung Quốc trên đảo Gạc Ma.

Câu 17. Nhận được tin quân phiệt Nhật Bản đầu hàng đồng minh, ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định thành lập

- A.** ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.
- B.** ủy ban giải phóng dân tộc.
- C.** khu giải phóng Việt Bắc.
- D.** chính phủ lâm thời cách mạng.

Câu 18. Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN đánh dấu bước phát triển mới trong hợp tác khu vực ở Đông Nam Á vì một trong những lí do nào sau đây?

- A.** Thúc đẩy sự liên kết sâu rộng và toàn diện trên nhiều lĩnh vực giữa các nước thành viên.
- B.** Đã giải quyết mọi mâu thuẫn, nhất là xung đột quân sự giữa các nước trong khu vực.
- C.** Tạo động lực để ASEAN trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất trên thế giới.
- D.** Hoàn thiện được cơ cấu tổ chức và xác lập những nguyên tắc hoạt động của ASEAN.

Câu 19. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

- A.** Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và các nước Tây Âu.
- B.** Sự suy giảm thế mạnh kinh tế của Mỹ và Liên Xô.
- C.** Sự vươn lên của các quốc gia tầm trung như Nga, Ấn Độ.
- D.** Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 20. Theo quyết định của Hội nghị I-an-ta (1945), lực lượng nào sau đây sẽ bị tiêu diệt tận gốc?

- A.** Chủ nghĩa xã hội.
- B.** Chủ nghĩa đế quốc.
- C.** Chủ nghĩa phát xít.
- D.** Phong kiến quân phiệt.

Câu 21. Một trong những di sản thiêng liêng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho nhân dân Việt Nam là gì?

- A.** Bản Di chúc của Người.
- B.** Lăng Hồ Chí Minh.

C. Quảng trường Hồ Chí Minh.

D. Lời Kêu gọi kháng chiến.

Cho đoạn tư liệu sau đây, trả lời các câu hỏi 22, 23, 24:

“Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh.

Nhiệm vụ của công tác đối ngoại là giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 235–236)

Câu 22. So với giai đoạn 1986-2006, đường lối đối ngoại của Việt Nam từ năm 2006 đến nay có điểm mới nào sau đây?

- A. mở rộng kinh tế đối ngoại, kết hợp nội lực với ngoại lực thành nguồn lực phát triển đất nước.
- B. Gắn kết chặt chẽ đối ngoại với quốc phòng, an ninh và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.
- C. xây dựng nền kinh tế mở và đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.
- D. Không chọn phe trong quan hệ đối ngoại, nhưng ưu tiên các đối tác truyền thống.

Câu 23. Theo đoạn tư liệu, một trong những nhiệm vụ của công tác đối ngoại Việt Nam thời kì Đổi mới là

- A. giữ vững môi trường hòa bình để phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.
- B. tập trung mở rộng hợp tác quân sự với các cường quốc trên thế giới.
- C. xây dựng hệ thống liên minh chiến lược với các quốc gia trong khu vực.
- D. ưu tiên phát triển quan hệ chính trị với các nước xã hội chủ nghĩa trước đây.

Câu 24. Cụm từ “đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại” trong đoạn tư liệu trên có thể được hiểu là Việt Nam chủ trương

- A. Ưu tiên xây dựng quan hệ với các cường quốc và các tổ chức quốc tế mang tính toàn cầu.
- B. chú trọng hợp tác về trên nhiều lĩnh vực với các nước có cùng thể chế chính trị.
- C. tập trung xây dựng quan hệ với các nước láng giềng có chung đường biên giới.
- D. sẵn sàng mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều quốc gia và các tổ chức quốc tế khác nhau.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (thường được gọi là Hiệp ước Bali) đặt khuôn khổ cho một nền hòa bình lâu dài ở khu vực trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết các tranh chấp trong khu vực và kêu gọi hợp tác có hiệu quả trên các lĩnh vực công – nông nghiệp, thương mại và cải thiện cơ sở hạ tầng kinh tế vì lợi ích chung của các nước trong khu vực”.

(Nguyễn Anh Thái, Lịch sử thế giới hiện đại, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr. 359)

- a) Hiệp ước Bali đặt khuôn khổ cho một nền hòa bình lâu dài ở Đông Nam Á và đánh dấu sự khởi sắc trong quá trình phát triển của tổ chức ASEAN.
- b) Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) thông qua Hiệp ước Ba-li (1976) với mục tiêu hàng đầu là kết nối và kết nạp các nước trong và ngoài khu vực vào tổ chức ASEAN.
- c) Hiệp ước Bali được kí kết giữa các nước Đông Nam Á trong bối cảnh cuộc Chiến tranh lạnh đang phát triển mạnh trên thế giới.
- d) Việt Nam đã có nhiều đóng góp cho sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nhằm tạo ra động lực thúc đẩy các đơn vị kinh tế và quần chúng lao động hăng hái phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập 47, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 902)

- a) Mục tiêu của đổi mới cơ chế quản lý nền kinh tế để tạo động lực thúc đẩy sản xuất, đưa Việt Nam tiến nhanh trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- b) Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương “kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp” vì cơ chế này đi ngược lại với quy luật phát triển kinh tế khách quan của nhân loại.
- c) Từ đoạn tư liệu, chứng tỏ Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận ra những hạn chế của cơ chế cũ, chủ động thay đổi mục tiêu và biện pháp để thích ứng với tình hình mới.
- d) Đoạn tư liệu thể hiện quan điểm đổi mới toàn diện và đồng bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám thành công căn bản là do lực lượng chính trị của nhân dân đã kịp thời nắm lấy cơ hội thuận tiện nhất, khởi nghĩa giành chính quyền nhà nước. Nhưng nếu Đảng ta trước đó không xây dựng lực lượng vũ trang và thành lập những khu căn cứ rộng lớn làm chỗ dựa cho lực lượng chính trị và phong trào đấu tranh chính trị, và khi điều kiện đã chín muồi, không mau lẹ phát động cuộc khởi nghĩa vũ trang thì cách mạng cũng không thể mau chóng giành được thắng lợi”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 21, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.631-632)

- a) Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi của phương pháp cách mạng độc lập tự chủ và sáng tạo của Đảng và Hồ Chí Minh, thắng lợi của nghệ thuật khởi nghĩa dân tộc.
- b) Nghệ thuật sử dụng lực lượng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng tháng Tám năm 1975 là sự vận dụng khoa học, linh hoạt chủ nghĩa Mác Lê nin về con đường bạo lực cách mạng.
- c) Điểm khác biệt của cách mạng tháng Tám năm 1945 so với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) là chính đảng cộng sản ở Việt Nam xác định lực lượng chính trị và vũ trang đều là chỗ dựa của bạo lực cách mạng.
- d) Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám, lực lượng chính trị quần chúng có vũ trang thô sơ là lực lượng đông đảo nhất và giữ vị trí quyết định.

Câu 4. Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Nội dung sự kiện
Từ năm 1921 đến 1930	Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, tích cực chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
Đầu năm 1930	Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng; thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất; soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.
Từ năm 1930 đến năm 1945	Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh chuẩn bị và lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.
Từ năm 1945 đến năm 1969	Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hoạch định chủ trương đường lối lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

- a) Bảng thông tin trên đã khái quát những cống hiến của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong thế kỉ XX.
- b) Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 vừa phản ánh công lao đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đồng thời là sự chuẩn bị đầu tiên cho thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945.
- c) Sự tương đồng trong sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh giai đoạn 1930 - 1945 và giai đoạn 1945 - 1975 là Người đều nhất quán mục tiêu cao nhất là giải phóng dân tộc, giành độc lập và bảo vệ độc lập, thống nhất đất nước.
- d) Ở mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau với vai trò, vị trí như nhau, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh đều có nhiều biện pháp sáng tạo để thúc đẩy sự phát triển của cách mạng dân tộc.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần I

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	B	C	B	B	A	D	D	A	C	B
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	D	C	D	D	A	A	C	C	A	B	A	D

Phần II

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Đ	S	Đ	S
Câu 2	Đ	S	S	S
Câu 3	Đ	S	S	Đ
Câu 4	Đ	S	Đ	S

LỜI GIẢI THAM KHẢO

PHẦN I.

Câu 1. Chọn C.

“Đa cực” là trạng thái quan hệ quốc tế có **hiều trung tâm quyền lực** cùng chi phối đời sống chính trị thế giới.

A sai vì đa cực không chỉ nói về quân sự.

B sai vì không phải một trật tự do tư bản chủ nghĩa chi phối hoàn toàn.

D sai vì đây là đặc điểm của trật tự hai cực I-an-ta.

Câu 2. Chọn A.

Giai đoạn 1965 - 1968, Mỹ trực tiếp đưa quân vào miền Nam, mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng phân tích tình hình, dự báo âm mưu của Mỹ và khẳng định quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ.

B sai vì không phải hoạt động tiêu biểu trong giai đoạn này.

C là đóng góp chung từ sau năm 1954, không sát mốc 1965 - 1968.

D sai vì Người không trực tiếp xuống trận địa chỉ huy từng trận đánh.

Câu 3. Chọn B.

Trong giai đoạn 1999 - 2015, ASEAN có hoạt động nổi bật là thông qua **Hiến chương ASEAN**, tạo cơ sở pháp lý và thể chế cho hoạt động của tổ chức.

A sai vì Đông Ti-mo chưa được kết nạp vào ASEAN trong giai đoạn 1999 - 2015.

C không phải hoạt động tiêu biểu của ASEAN giai đoạn này.

D là kết quả chung, nhưng đáp án cụ thể, chính xác hơn là B.

Câu 4. Chọn C.

Ngày 18/12/1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải tán lực lượng tự vệ, giao quyền kiểm soát Hà Nội cho Pháp. Hành động này buộc ta phải phát động toàn quốc kháng chiến.

A, B chưa phải nguyên nhân trực tiếp dẫn đến toàn quốc kháng chiến.

D chưa chính xác bằng hành động gửi tối hậu thư.

Câu 5. Chọn B.

Việc hình thành các trật tự thế giới trong thế kỉ XX như trật tự Véc-xai – Oa-sinh-ton, trật tự hai cực I-an-ta cho thấy quan hệ quốc tế là vấn đề lớn, phức tạp, chịu tác động của tương quan lực lượng giữa các nước lớn. A sai vì không phải nước tư bản ở mọi châu lục đều chi phối trật tự thế giới.

C chỉ đúng với trật tự hai cực sau năm 1945.

D không đúng với mọi trật tự thế giới.

Câu 6. Chọn B.

Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 không chỉ là chiến đấu quân sự thông thường mà còn nhằm giam chân địch, tiêu hao sinh lực địch, tạo điều kiện cho cả nước chuyển vào kháng chiến lâu dài. Vì vậy, cuộc chiến đấu này vượt xa khuôn khổ của một cuộc chiến đấu thông thường trên một địa bàn cố định.

A nói chưa đầy đủ.

C là kết quả của chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947.

D sai vì lúc này ta chủ yếu chiến đấu phòng ngự, giam chân địch.

Câu 7. Chọn A.

Liên hợp quốc ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ hai, trong bối cảnh nhân loại ý thức sâu sắc về hậu quả tàn khốc của chiến tranh thế giới.

B, C, D không phải bối cảnh trực tiếp dẫn tới sự ra đời của Liên hợp quốc.

Câu 8. Chọn D.

Sau khi chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn tiếp tục được duy trì ở Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu-ba.

Các phương án A, B, C đều có các nước không đi theo con đường xã hội chủ nghĩa như Mê-hi-cô, Xin-ga-po, Ấn Độ, Nam Phi.

Câu 9. Chọn D.

Trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, Đảng ta đã nhận định chính xác thời cơ chiến lược. Ban đầu dự kiến giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, sau thắng lợi Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng, Đảng kịp thời điều chỉnh kế hoạch, quyết định giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975.

A nói về nghệ thuật tác chiến, không trực tiếp nói về thời cơ.

B sai vì không phải chỉ tập trung vào đô thị.

C sai vì nguyên nhân điều chỉnh chủ yếu xuất phát từ tình hình chiến trường trong nước.

Câu 10. Chọn A.

Thành tựu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam và cải cách, mở cửa ở một số nước xã hội chủ nghĩa đã chứng minh con đường đi lên chủ nghĩa xã hội vẫn phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

B sai vì hệ thống xã hội chủ nghĩa không mở rộng phạm vi như trước.

C sai vì không có nhiều quốc gia chuyển từ tư bản chủ nghĩa sang xã hội chủ nghĩa trong thế kỉ XXI.

D nhận định tuyệt đối hóa, không phù hợp.

Câu 11. Chọn C.

Khởi nghĩa Lam Sơn diễn ra trong hoàn cảnh đất nước bị nhà Minh đô hộ, tức là đất nước đã mất độc lập. Trong khi đó, cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý diễn ra khi Đại Việt là quốc gia độc lập.

A và D là điểm chung.

B là kẻ sách của nhà Lý trong kháng chiến chống Tống, không phải đặc điểm của khởi nghĩa Lam Sơn.

Câu 12. Chọn B.

Chiến thắng Ấp Bắc năm 1963 chứng minh quân dân miền Nam có khả năng đánh bại quân đội Sài Gòn được Mỹ trang bị và cố vấn.

A là thắng lợi trong kháng chiến chống Pháp.

C là thắng lợi lớn góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, nhưng “mở ra khả năng đánh bại

quân đội Sài Gòn” phù hợp hơn với Ấp Bắc.

D Núi Thành là thắng lợi mở đầu khả năng đánh thắng quân Mỹ trực tiếp.

Câu 13. Chọn D.

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 tác động sâu sắc đến quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc. Từ ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười và chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Người tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

A diễn ra sau này, không phải yếu tố tác động ban đầu.

B có ảnh hưởng đến tư tưởng dân chủ, nhưng không quyết định bằng Cách mạng tháng Mười.

C không phải sự kiện tác động trực tiếp đến quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 14. Chọn C.

Giai đoạn 1996 - 2006, Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Đây là nhiệm vụ trung tâm của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn này.

A, B là những nhiệm vụ quan trọng nhưng không phải nhiệm vụ trung tâm.

D phù hợp hơn với giai đoạn đầu Đổi mới, nhất là sau năm 1986.

Câu 15. Chọn D.

Chiến thắng chống quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938 do Ngô Quyền lãnh đạo đã mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc Việt Nam.

A là kháng chiến cuối thế kỉ XIX, không mở ra thời kì độc lập.

B là kháng chiến chống Minh thế kỉ XV, khôi phục nền độc lập sau thời Bắc thuộc lần cuối nhưng không phải mốc mở đầu thời kì độc lập tự chủ lâu dài.

C không đúng.

Câu 16. Chọn D.

Năm 1988, Việt Nam chiến đấu bảo vệ chủ quyền ở đảo Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa trước cuộc tấn công của Trung Quốc.

A là sự kiện năm 2014.

B là giai đoạn 1978 - 1979.

C liên quan đến thời kì chống phát xít Nhật, không phải năm 1988.

Câu 17. Chọn A.

Ngày 13/8/1945, khi Nhật đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, phát Quân lệnh số 1, phát động Tổng khởi nghĩa.

B, C, D không phải quyết định ngày 13/8/1945.

Câu 18. Chọn A.

Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN đánh dấu bước phát triển mới vì thúc đẩy liên kết sâu rộng, toàn diện trên nhiều lĩnh vực: chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội.

B sai vì ASEAN chưa giải quyết được mọi mâu thuẫn.

C sai vì ASEAN chưa trở thành trung tâm tài chính lớn nhất thế giới.

D phù hợp với Hiến chương ASEAN hơn là Cộng đồng ASEAN.

Câu 19. Chọn C.

Sự vươn lên của các quốc gia tầm trung như Nga, Ấn Độ không phải nguyên nhân trực tiếp dẫn tới sự sụp đổ của trật tự hai cực I-an-ta.

A, B, D đều góp phần làm suy yếu trật tự hai cực: Nhật Bản và Tây Âu vươn lên, Mỹ và Liên Xô suy giảm thế mạnh tương đối, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh.

Câu 20. Chọn C.

Theo quyết định của Hội nghị I-an-ta năm 1945, một trong những mục tiêu quan trọng là tiêu diệt tận gốc

chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

A, B, D không phải lực lượng bị Hội nghị I-an-ta quyết định tiêu diệt tận gốc.

Câu 21. Chọn A.

Bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là di sản thiêng liêng Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân Việt Nam.

B, C là công trình tưởng niệm.

D là văn kiện quan trọng nhưng không phù hợp bằng “Bản Di chúc” trong cách hỏi này.

Câu 22. Chọn B.

Tư liệu nhấn mạnh đường lối đối ngoại gắn với giữ vững môi trường hòa bình, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Vì vậy, điểm mới là gắn kết đối ngoại với quốc phòng, an ninh và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

A và C phù hợp hơn với giai đoạn 1986 - 2006, khi Việt Nam mở rộng kinh tế đối ngoại và hội nhập kinh tế.

D không phản ánh đúng nội dung đoạn tư liệu.

Câu 23. Chọn A.

Đoạn tư liệu nêu rõ nhiệm vụ của công tác đối ngoại là giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho phát triển đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

B, C, D đều không đúng với nội dung tư liệu.

Câu 24. Chọn D.

“Đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại” nghĩa là Việt Nam mở rộng quan hệ với nhiều quốc gia, nhiều tổ chức quốc tế, không bó hẹp trong một nhóm nước hay một lĩnh vực.

A, B, C đều thu hẹp phạm vi quan hệ đối ngoại, không đúng tinh thần “đa phương hóa, đa dạng hóa”.

PHẦN II.

Câu 1

a) Đúng.

Hiệp ước Bali năm 1976 đặt ra các nguyên tắc quan trọng như tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. Đây là cơ sở tạo khuôn khổ hòa bình lâu dài ở Đông Nam Á và đánh dấu bước khởi sắc của ASEAN.

b) Sai.

Mục tiêu hàng đầu của Hiệp ước Bali không phải là kết nối, kết nạp các nước vào ASEAN. Nội dung chính của Hiệp ước là xác lập nguyên tắc quan hệ hòa bình, hợp tác giữa các nước Đông Nam Á.

c) Đúng.

Hiệp ước Bali được kí năm 1976, khi Chiến tranh lạnh vẫn đang diễn ra và Đông Nam Á còn chịu tác động của cạnh tranh giữa các nước lớn. Vì vậy, các nước ASEAN cần một khuôn khổ hợp tác để giữ hòa bình, ổn định khu vực.

d) Sai.

Việt Nam có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ASEAN sau khi gia nhập năm 1995, nhưng Việt Nam không tham gia vào sự ra đời của ASEAN năm 1967. ASEAN ban đầu do In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po và Thái Lan thành lập.

Câu 2

a) Đúng.

Đoạn tư liệu nêu rõ đổi mới cơ chế quản lí kinh tế nhằm tạo động lực thúc đẩy sản xuất, nâng cao năng suất,

chất lượng và hiệu quả kinh tế. Đây là yêu cầu quan trọng để đưa đất nước phát triển trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

b) Sai.

Đảng chủ trương xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp vì cơ chế này kìm hãm sản xuất, làm giảm động lực của các đơn vị kinh tế và người lao động. Nói cơ chế này “đi ngược lại với quy luật phát triển kinh tế khách quan của nhân loại” là diễn đạt quá rộng và không đúng bản chất đoạn tư liệu.

c) Sai.

Đảng nhận ra hạn chế của cơ chế cũ và thay đổi cơ chế, biện pháp quản lý kinh tế, nhưng không thay đổi mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đổi mới là đổi mới phương thức, không phải từ bỏ mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

d) Sai.

Đoạn tư liệu chủ yếu nói về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Không thể căn cứ vào đoạn này để kết luận đầy đủ rằng tư liệu thể hiện toàn bộ quan điểm đổi mới toàn diện và đồng bộ của Đảng từ năm 1986.

Câu 3

a) Đúng.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là thắng lợi của đường lối cách mạng độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng và Hồ Chí Minh. Đảng đã biết kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, kịp thời chớp thời cơ để giành chính quyền.

b) Sai.

Cách mạng tháng Tám diễn ra năm 1945, không phải năm 1975. Năm 1975 là mốc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

c) Sai.

Việc kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang không phải điểm khác biệt riêng của Cách mạng tháng Tám so với kháng chiến chống Mỹ. Cả hai thời kì đều có sự kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, nhưng mức độ, vai trò và hình thức khác nhau.

d) Đúng.

Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, lực lượng chính trị quần chúng là lực lượng đông đảo nhất và giữ vai trò quyết định. Lực lượng vũ trang là lực lượng hỗ trợ quan trọng, làm nòng cốt trong những thời điểm cần thiết.

Câu 4

a) Đúng.

Bảng thông tin đã khái quát những cống hiến lớn của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh: tìm đường cứu nước, chuẩn bị thành lập Đảng, lãnh đạo Cách mạng tháng Tám, lãnh đạo kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

b) Sai.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 là công lao to lớn của Nguyễn Ái Quốc, nhưng không phải “công lao đầu tiên”. Trước đó, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn và chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức cho sự ra đời của Đảng.

c) Đúng.

Điểm nhất quán trong sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh là mục tiêu giải phóng dân tộc, giành độc lập, bảo vệ độc lập dân tộc và hướng tới thống nhất đất nước. Từ trước năm 1945 đến sau năm 1945, mục tiêu ấy luôn xuyên suốt.

d) Sai.

Ở các giai đoạn lịch sử khác nhau, vai trò và vị trí của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh không giống nhau. Có lúc Người là người tìm đường cứu nước, có lúc là người chuẩn bị thành lập Đảng, có lúc là lãnh tụ của Đảng và Nhà nước. Vì vậy nói “vai trò, vị trí như nhau” là sai.